

SỞ Y TẾ TP HẢI PHÒNG  
BỆNH VIỆN SỨC KHỎE  
TÂM THẦN HẢI DƯƠNG  
Số: 158/TM-BV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

V/v mời báo giá phí dịch vụ  
tư vấn tổ chức lựa chọn nhà thầu

Hải Phòng, ngày 03 tháng 8 năm 2026

## THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các Công ty/đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn tại Việt Nam.

Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hải Dương có nhu cầu tiếp nhận báo giá dịch vụ tư vấn: lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu để tham khảo giá cho dịch vụ tư vấn tổ chức lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua thuốc Biệt dược gốc cho Nhà thuốc Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hải Dương phục vụ công tác khám chữa bệnh năm 2026 - 2027, theo hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng với giá trị dự toán ước tính **3.715.600.100** đồng (*Bằng chữ: Ba tỷ bảy trăm mười năm triệu sáu trăm nghìn một trăm đồng*) cụ thể như sau:

- Tư vấn lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT gói thầu;
- Tư vấn thẩm định E-HSMT và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu;

### I. Thông tin của đơn vị mời báo giá

1. Đơn vị mời báo giá: Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hải Dương

Đại diện: Ông Nguyễn Việt Hòa. Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Tổ dân phố Nghiên Phần, Phường Thạch Khôi, Thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 0915.090.393

Tài khoản: 371621010723. Mở tại: Kho bạc Nhà nước khu vực III – Phòng giao dịch số 7.

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Bản cứng (bản giấy) có ký tên, đóng dấu gửi trực tiếp hoặc theo đường công văn về địa chỉ sau đây: Trần Thị Phương Thảo, văn thư, Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hải Dương, Tổ dân phố Nghiên Phần, Phường Thạch Khôi, Thành phố Hải Phòng. Số điện thoại: 0389.940584;



- Bản mềm ( scan bản cứng có ký tên và đóng dấu của đơn vị) gửi qua địa chỉ email: [khoaduocbvsktthd2025@gmail.com](mailto:khoaduocbvsktthd2025@gmail.com).

3. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 16h00 ngày 03 tháng 8 năm 2026 đến trước 16h30 ngày 13 tháng 8 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 13 tháng 8 năm 2026.

## **II. Hồ sơ chào giá bao gồm:**

- Bảng chào giá dịch vụ;
- Biểu phí dịch vụ tư vấn dự kiến sẽ thực hiện;
- Thời gian thực hiện: Theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản pháp luật hiện hành;
- Giá đã chào bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).
- Hình thức gửi chào giá: Bản giấy (gửi trực tiếp hoặc qua đường công văn); bản mềm scan pdf (gửi qua mail): có đầy đủ chữ ký và đóng dấu đỏ người đại diện pháp luật của công ty.
- Hồ sơ năng lực của công ty, đơn vị (Hồ sơ pháp lý, giấy chứng nhận, giấy phép kinh doanh,....)

Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hải Dương kính mời các đơn vị có đủ năng lực, kinh nghiệm trong các lĩnh vực tư vấn đấu thầu quan tâm, báo giá dịch vụ nêu trên.

(Lưu ý: Mỗi công ty, đơn vị tư vấn chỉ được tham gia tư vấn một trong hai lĩnh vực trên)./.

### **Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: VT; TC-KT; Dược-VT, TBYT.



**Nguyễn Việt Hòa**

# PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HÓA DỰ KIẾN MUA SẮM

(Kèm theo thư mời báo giá số 158/TM-BV ngày 03/8/2026 của Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần Hải Dương)

| STT  | TÊN HOẠT CHẤT               | NỒNG ĐỘ - HÀM LƯỢNG | DẠNG BẢO CHẾ | ĐƯỜNG DÙNG | NHÓM TCKT | ĐVT  | SỐ LƯỢNG | GIÁ KẾ HOẠCH (Đã có VAT) | THÀNH TIỀN (VNĐ) |
|------|-----------------------------|---------------------|--------------|------------|-----------|------|----------|--------------------------|------------------|
| 1    | Betahistine dihydrochloride | 24 mg               | Viên         | Uống       | BDG       | Viên | 68.000   | 6.516                    | 443.088.000      |
| 2    | Cariprazin 1,5mg            | 1,5mg               | Viên nang    | Uống       | BDG       | Viên | 8.300    | 60.000                   | 498.000.000      |
| 3    | Cariprazin 3mg              | 3mg                 | Viên nang    | Uống       | BDG       | Viên | 300      | 66.667                   | 20.000.100       |
| 4    | Cariprazin 4,5mg            | 4,5mg               | Viên nang    | Uống       | BDG       | Viên | 200      | 70.000                   | 14.000.000       |
| 5    | Fluvoxamine                 | 100mg               | Viên         | Uống       | BDG       | Viên | 1.600    | 6.570                    | 10.512.000       |
| 6    | Vinpocetine                 | 10mg                | Viên         | Uống       | BDG       | Viên | 500.000  | 5.460                    | 2.730.000.000    |
| TỔNG |                             |                     |              |            |           |      |          |                          | 3.715.600.100    |

